



# CẬP NHẬT KINH TẾ VIỆT NAM

Ngày 21/04/2026

## Giá dầu khiến lạm phát tăng mạnh

### Tăng trưởng GDP khởi đầu mạnh mẽ

Việt Nam đạt mục tiêu tăng trưởng 2 con số trong năm 2026, và GDP Q1 khởi đầu mạnh mẽ với mức tăng 7.83% YoY. Trong đó, khu vực dịch vụ đóng góp 50.32% vào tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng đóng góp 44.08%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đóng góp 5.60%.

Khu vực dịch vụ tăng 8.18% YoY nhờ nhu cầu tiêu dùng vào dịp Tết Nguyên đán và khách quốc tế đến Việt Nam tăng cao. Ngành bán buôn và bán lẻ tăng 9.62% YoY, đóng góp 14.52% vào mức tăng chung. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành tăng 10.9% YoY trong Q1 2026. Chỉ tính riêng tháng 3, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 638.6 nghìn tỷ VND, tăng hai chữ số với mức 12.1% YoY.

Khu vực công nghiệp và xây dựng có mức tăng cao nhất trong ba khu vực với tăng trưởng đạt 8.92% YoY. Sản xuất công nghiệp duy trì xu hướng tăng trưởng từ năm ngoái. Hoạt động xây dựng khởi sắc nhờ đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) Q1 2026 ước tăng 9.0% YoY (Q1 2025 tăng 8.3%). Sản xuất xe có động cơ tăng trưởng 14.7% YoY trong Q1 2026. Đầu tư công công tăng 13.1% YoY trong Q1 2026, đạt 14.5% kế hoạch năm. Chỉ tính riêng tháng 3/2026, đầu tư công ước tính đạt 48.8 nghìn tỷ VND trong tháng 3, tăng 10.9% YoY và 25.4% MoM.

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng trưởng ổn định 3.58% YoY. Sản lượng cây lâu năm đạt khá, chăn nuôi lợn tiếp tục phục hồi, sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng cao nhờ ứng dụng khoa học công nghệ.

### Chiến tranh Iran đẩy lên những lo ngại về lạm phát và chuỗi cung ứng

Kể từ khi chiến tranh Iran diễn ra, giá dầu thế giới ở quanh mức 100USD/thùng. Giá xăng trong nước tăng gần 50% và ảnh hưởng đến chỉ số giá tiêu dùng trong tháng 3. CPI chung tăng 4.65% YoY trong tháng 3/2026. Chỉ số nhóm giao thông tăng mạnh nhất trong tháng với mức tăng 10.8% YoY và 12.9% MoM. Chỉ số nhóm giao thông đóng góp 1.05% vào chỉ số giá tiêu dùng chung. Việc giá xăng tiếp tục neo cao kéo dài sẽ ảnh hưởng không những đến chỉ số tiêu dùng của nhóm giao thông mà còn các nhóm khác như nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống, hay nhóm điện, nước, nhà ở và vật liệu xây dựng.

Chỉ số PMI cũng giảm, từ mức 54.3 điểm ở tháng 2 xuống còn 51.2 điểm trong tháng 3. Mặc dù, sản lượng đặt hàng và số lượng đơn hàng tăng nhưng những ảnh hưởng từ cuộc chiến đã thể hiện lên những yếu tố khác. Thời gian giao hàng kéo dài, chi phí đầu vào tăng cao đã khiến cho các nhà cung cấp phải điều chỉnh giá cả đầu ra. Điều này đẩy lên những lo ngại về sự sụt giảm nhu cầu của khách hàng trong tương lai.

### Lãi suất đang tăng dần

Trong tháng 3, lãi suất huy động bình quân kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng thương mại nhà nước tăng thêm 70bps, lên 5.9% vào cuối tháng. Trong vòng 4 tháng, từ tháng 12/2025, lãi suất huy động bình quân kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng thương mại nhà nước đã tăng từ 4.68% lên 5.2% và giờ là 5.9%.

Chênh lệch lãi suất trái phiếu Chính Phủ kỳ hạn 10 năm giữa Việt Nam và Mỹ cũng đã thu hẹp gần về 0 trong tháng 3. Tính đến cuối tháng 3/2026, chênh lệch chỉ còn 0.2%. Vào năm ngoái, tháng 3/2025, chênh lệch này là 1.3%. Diễn biến của lãi suất trong thời gian gần đây phản ánh phần nào về lạm phát kỳ vọng cao trong tương lai.

### Cập nhật Kinh tế Việt Nam - Tháng 03/2026

Chỉ báo vĩ mô	03/26	02/26	01/26	12/25	11/25	10/25	09/25	08/25	07/25	06/25	05/25	04/25	03/25
CPI (YoY)	4.65%	3.35%	2.53%	3.48%	3.58%	3.25%	3.38%	3.24%	3.19%	3.56%	3.24%	3.12%	3.13%
CPI (MoM)	1.23%	1.14%	0.05%	0.19%	0.45%	0.20%	0.42%	0.05%	0.11%	0.48%	0.16%	0.07%	-0.03%
PMI	51.20	54.30	52.50	53.00	53.80	54.50	50.40	50.40	52.40	48.90	49.80	45.60	50.50
IIP (YoY)	6.9%	1.0%	19.4%	10.1%	10.8%	10.8%	13.6%	8.7%	7.4%	8.0%	9.6%	9.6%	9.9%
IIP (MoM)	18.8%	-18.4%	0.2%	2.2%	2.3%	2.4%	0.1%	2.2%	0.5%	4.1%	4.3%	1.4%	12.0%
Doanh số bán lẻ (YoY)	12.1%	8.5%	8.2%	9.8%	7.1%	7.2%	11.3%	10.6%	9.2%	8.3%	10.2%	11.1%	10.8%
Xuất khẩu (Tỷ USD)	46.44	33.19	43.30	44.05	39.95	42.11	42.88	43.49	42.40	39.84	39.70	37.74	38.57
Nhập khẩu (Tỷ USD)	47.11	34.22	45.24	44.69	38.70	39.63	39.91	39.79	40.04	36.72	39.02	36.84	36.87
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	-0.68	-1.03	-1.94	-0.64	1.25	2.49	2.97	3.70	2.36	3.12	0.69	0.90	1.69
Vốn FDI thực hiện (YTD, Tỷ USD)	5.41	3.21	1.68	27.62	23.60	21.30	18.80	15.40	13.60	11.72	8.90	6.74	4.96
Vốn FDI đăng ký (YTD, Tỷ USD)	15.20	6.03	2.58	38.42	33.69	31.52	28.54	26.14	24.09	21.51	18.40	13.82	10.98
Vốn đầu tư từ NSNN (nghìn tỷ VND)	48.75	38.89	44.64	111.54	100.21	90.28	87.56	83.13	77.57	71.47	58.06	49.61	43.97
Tăng trưởng tín dụng (YTD)	n.a	n.a	1.19%	19.07%	16.85%	15.31%	13.86%	11.78%	10.24%	9.91%	6.72%	5.32%	3.91%
Tăng trưởng tiền gửi dân cư (YTD)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	11.53%	9.89%	8.75%	9.32%	5.91%	4.50%	2.99%
Lãi suất qua đêm liên ngân hàng	9.57%	4.70%	5.09%	1.77%	5.40%	4.45%	4.38%	2.03%	3.35%	6.45%	3.1%	2.54%	4.02%
Lãi suất tiền gửi 12T bình quân NHTMNN	5.90%	5.20%	5.20%	5.20%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%
Lợi suất TPCP kỳ hạn 10 năm	4.21%	4.12%	4.06%	4.03%	3.89%	3.82%	3.62%	3.55%	3.32%	3.21%	3.11%	3.07%	2.97%
Tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do	27,920	26,680	26,450	26,750	27,650	27,760	26,490	26,650	26,380	26,370	26,260	26,420	25,860

Nguồn: GSO, SBV, FiiPro-X, Shinhan Securities Vietnam



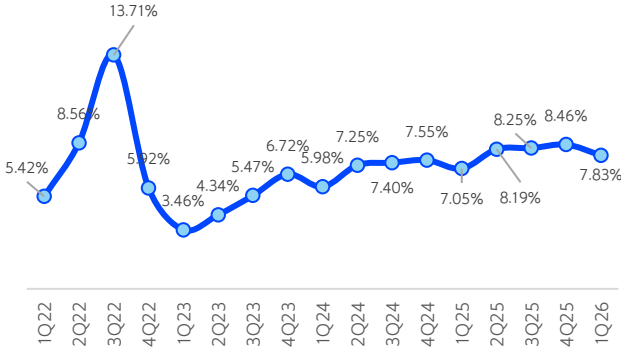
Tài liệu này được cung cấp chỉ với mục đích thông tin. Mọi dự báo, số liệu, ý kiến và chiến lược được đưa ra đều dựa trên các giả định nhất định và điều kiện thị trường hiện tại và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tất cả thông tin trình bày ở đây được coi là chính xác tại thời điểm sản xuất, nhưng không bảo đảm về tính chính xác và không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào.

Chứng khoán Shinhan Việt Nam  
Niên Nguyễn - Associate Manager  
☎ (84-8) 6299-8000

## Tăng trưởng kinh tế - Sản xuất

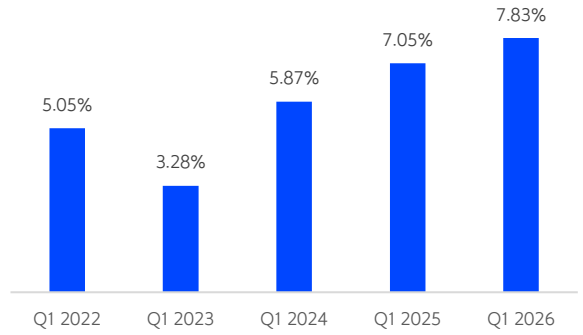
Tăng trưởng GDP trong Q1 2026 đạt 7.83% YoY. Mức tăng GDP trong Q1 2026 là mức tăng cao nhất của Q1 của giai đoạn 2022-2026. Về sử dụng GDP trong Q1 2026, tiêu dùng cuối cùng tăng 8.45% YoY, tích lũy tài sản tăng 7.18%, xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 19.85%, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 24.27%.

### Tăng trưởng GDP theo quý



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

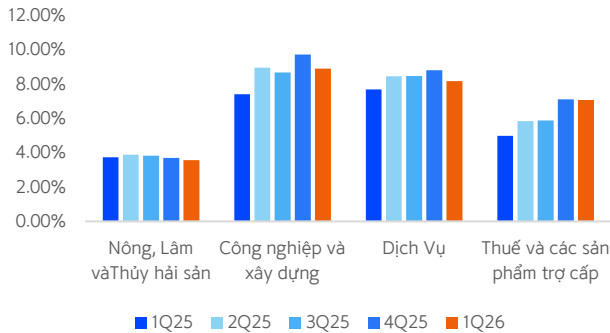
### Tăng trưởng GDP Q1 qua các năm



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

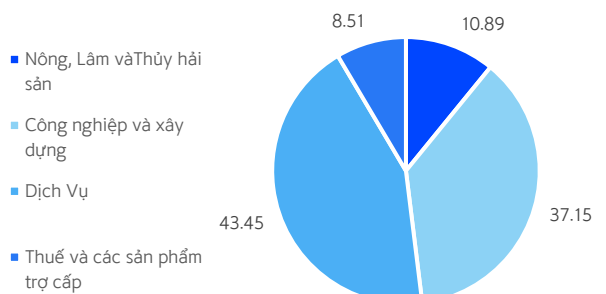
Các ngành đều duy trì được đà tăng trưởng ổn định YoY trong Q1 2026. Khu vực công nghiệp và xây dựng dẫn đầu mức tăng trưởng trong Q1 với mức tăng 8.92% YoY, đóng góp 44.08% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Khu vực dịch vụ tăng trưởng mạnh trong Q1 với mức tăng 8.18% nhờ vào nhu cầu tiêu dùng vào dịp Tết Nguyên Đán và khác quốc tế tăng cao. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3.58%, đóng góp 5.6% vào mức tăng thêm của toàn nền kinh tế.

### GDP tăng trưởng theo nhóm ngành



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

### Tỷ trọng GDP (%) theo nhóm ngành trong Q1 2026

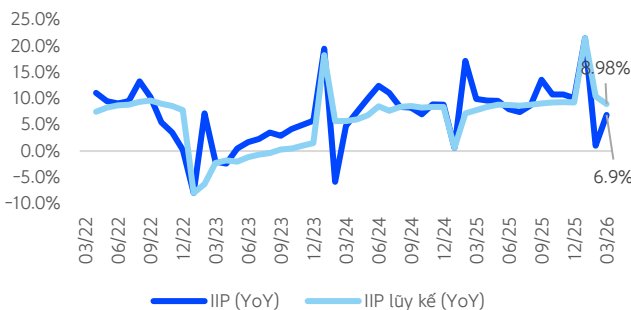


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 03/2026 ghi nhận mức tăng 6.9% YoY. Trong Q1 2026, IIP ước tăng 9.0% YoY. Trong tháng 3, ngành chế biến, chế tạo tăng 7.5% YoY. Tuy nhiên mức tăng trưởng cao nhất trong tháng thuộc về nhóm sản xuất và phân phối điện, khí đốt với mức tăng 12.1%.

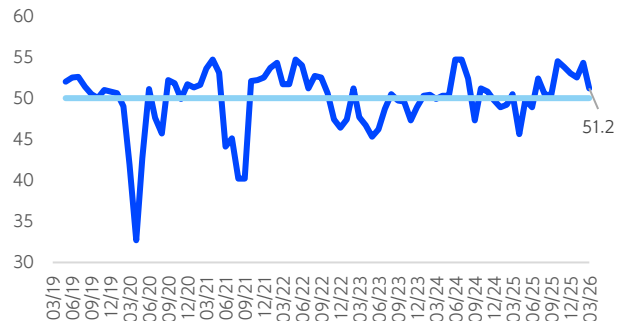
PMI của Việt Nam giảm nhẹ xuống còn 51.2 điểm trong tháng 3, từ mức 54.3 điểm hồi tháng 2. Chiến tranh Iran đã phần nào đẩy lên những lo lắng ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng trong việc sản xuất.

### Chỉ số Sản xuất Công nghiệp (IIP)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

### Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI)

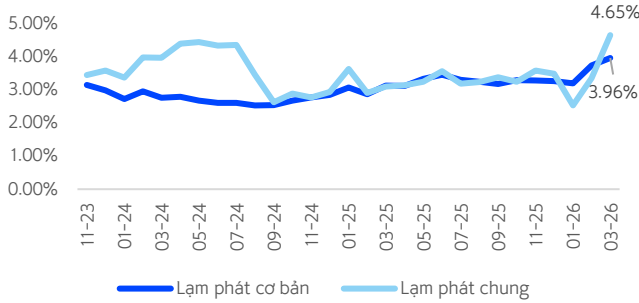


Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

## Lạm phát

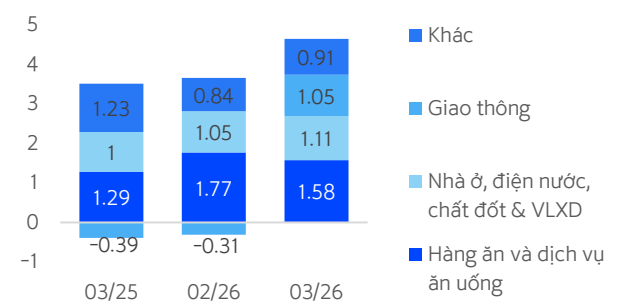
Tháng 3/2026, CPI chung tăng 4.65% YoY. Sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm, năng lượng và các mặt hàng do Nhà nước quản lý như y tế, giáo dục; lạm phát cơ bản tăng 3.96% YoY trong tháng 3. Trong Q1 2026, CPI chung tăng 3.51%. Lạm phát cơ bản Q1 2026 đạt 3.63%. Nhóm hàng ăn và dịch vụ tăng 4.72% YoY, đóng góp 1.58 điểm vào mức tăng chung của CPI tháng 3. Nhóm giao thông do ảnh hưởng của giá dầu tăng 10.81% YoY, đóng góp 1.05 điểm vào mức tăng chung.

**Chỉ số giá tiêu dùng theo tháng (YoY)**



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

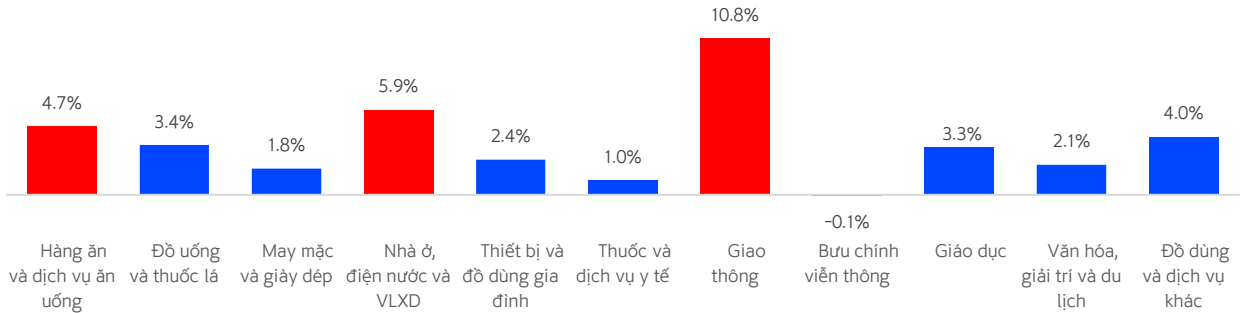
**Đóng góp cấu phần CPI (YoY) chung theo tháng (%)**



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Ba nhóm có tỷ trọng lớn nhất trong CPI cũng là ba nhóm có mức tăng lớn nhất trong tháng 3. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4.7% YoY. Nhà ở, điện nước và VLXD tăng 5.9% YoY. Giao thông tăng 10.8% YoY. Sự biến động giá dầu do chiến tranh Iran tạo ra sự bất ổn đáng kể cho thị trường. Việc phong tỏa eo biển Hormuz – tuyến đường hẹp nhưng quan trọng vận chuyển 20% lượng dầu mỏ của thế giới – đẩy giá dầu toàn cầu lên trên 100 đô la một thùng. Tại Việt Nam, giá xăng đã tăng hơn 50% kể từ khi chiến tranh bắt đầu. Chỉ số giá dầu diesel tăng 57.03% so với tháng trước kể từ khi chiến tranh Iran bắt đầu.

**CPI theo các nhóm hàng hóa trong tháng 3 (YoY)**

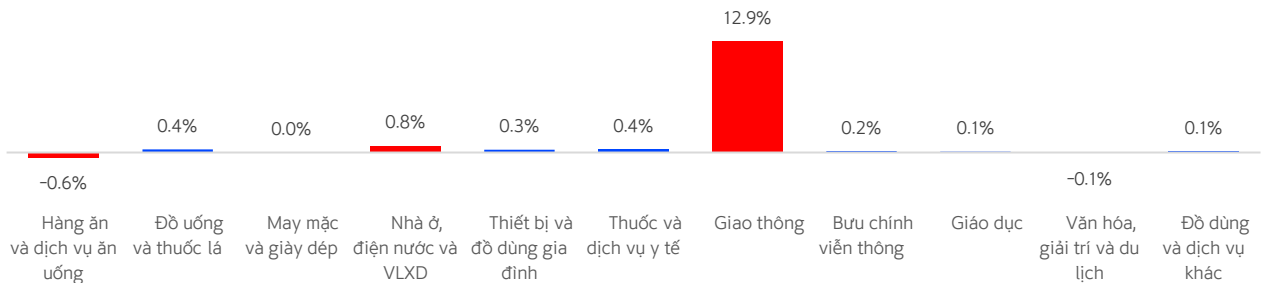


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Tuy nhiên, nếu xét theo MoM, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống đã giảm so với tháng trước. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0.6% MoM. Nhóm này giảm nhờ vào giá gạo trong nước giảm. Nguồn cung trong nước đang dồi dào vì đang là thời điểm thu hoạch của các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Việc xuất khẩu gạo suy yếu do chiến tranh cũng góp phần gây áp lực giảm giá trong nước. Thêm vào đó, chỉ số giá thịt lợn cũng giảm 2.9% do nguồn cung trong nước dồi dào khi hoạt động tái đàn được duy trì ổn định.

Tuy nhiên, hai nhóm lớn còn lại là giao thông và nhà ở, điện nước và VLXD vẫn có mức tăng MoM lớn nhất trong tháng 3. Nhóm nhà ở, điện nước và VLXD tăng do giá gas tăng 5.56%, giá vật liệu bảo dưỡng nhà tăng 1.58%, giá thuê nhà tăng 0.94%.

**CPI theo các nhóm hàng hóa trong tháng 3 (MoM)**

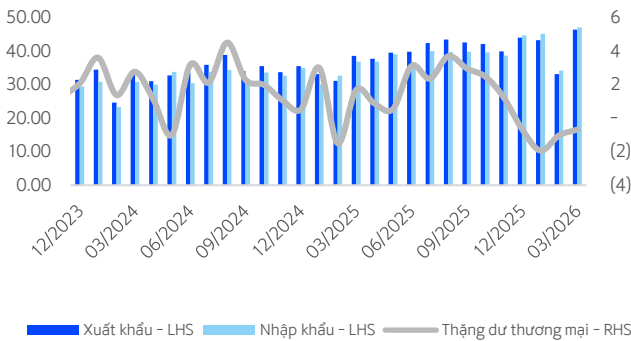


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

## Thương mại – Bán lẻ – Đầu tư

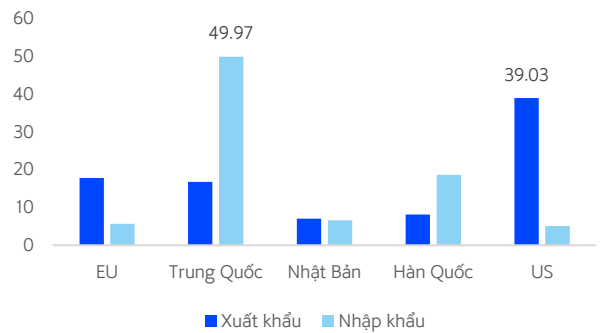
Kim ngạch xuất khẩu tháng 3 đạt 46.4 tỷ USD (+40.3% MoM và +20.1% YoY). Kim ngạch nhập khẩu đạt 47.11 tỷ USD (+38.2% MoM và +27.8% YoY). Thâm hụt thương mại trong tháng 3 đạt 0.68 tỷ USD. Trong Q1 2026, Việt Nam có thâm hụt thương mại là 3.64 tỷ USD (cùng kỳ năm trước là thặng dư thương mại đạt 3.57 tỷ USD). Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 39.0 tỷ USD và Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 50.0 tỷ USD.

### Hoạt động xuất nhập khẩu (Tỷ USD)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

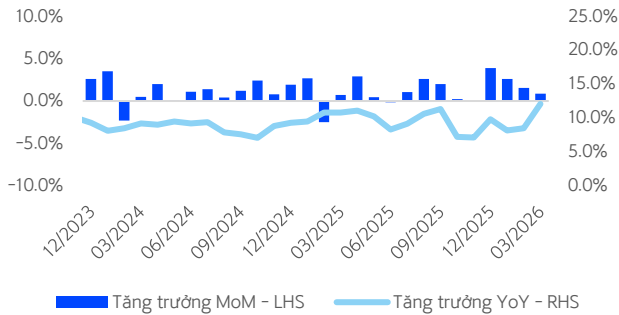
### Các đối tác thương mại lớn trong Q1 2026 (tỷ USD)



Nguồn: Hải Quan Việt Nam, Shinhan Securities Vietnam

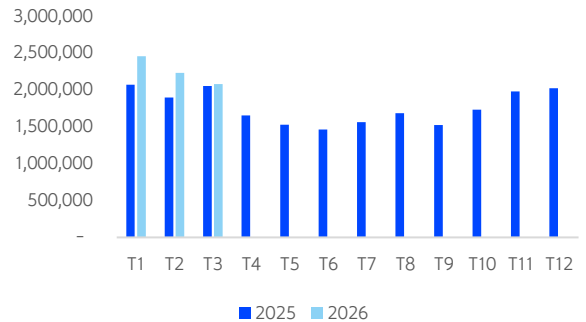
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành tháng 3 ước đạt 638.6 nghìn tỷ VND, tăng 12.1% YoY. Trong Q1 2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành tăng 10.9% YoY. Lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam trong tháng 3 tăng 1.3% YoY, đạt 2.08 triệu người. Trong Q1 2026, lượng khách quốc tế đến Việt Nam tăng 12.4% YoY. Khách du lịch là một trong những yếu tố thúc đẩy doanh thu bán lẻ trong nước.

### Tăng trưởng doanh số bán lẻ



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

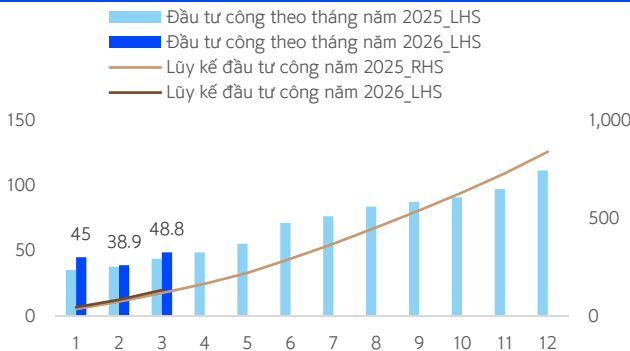
### Lượng khách du lịch quốc tế theo tháng (nghìn người)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

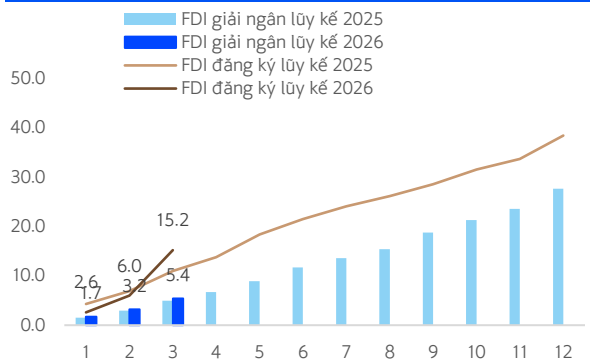
Đầu tư công ước tính đạt 48.8 nghìn tỷ VND trong tháng 3, tăng 10.9% YoY và 25.4% MoM. Trong Q1 2026, đầu tư công tăng 13.1% YoY, đạt 14.5% kế hoạch năm. Tính đến Q1 2026, FDI đăng ký lũy kế đạt 15.2 tỷ USD, tăng 38.4% YoY. FDI giải ngân lũy kế đạt 5.4 tỷ USD, tăng 9.1% YoY.

### Đầu tư công (nghìn tỷ VND)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

### Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI, tỷ USD)

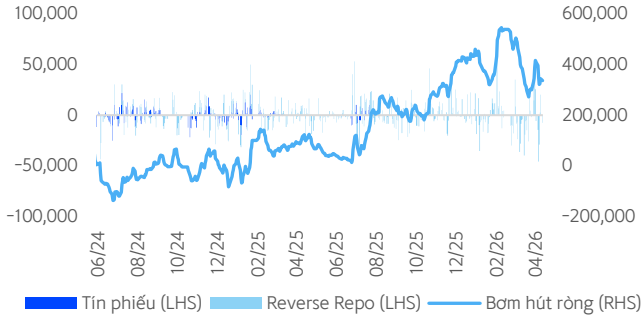


Nguồn: Fiiipro, Shinhan Securities Vietnam

## Thị trường tiền tệ

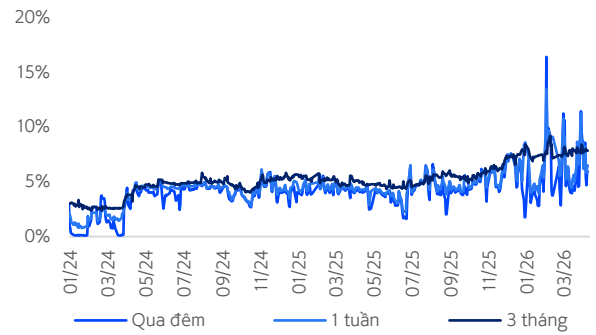
Trong tháng 3/2026, SBV hút ròng 114,587 tỷ VND qua kênh OMO. Lãi suất liên ngân hàng biến động mạnh ở kỳ hạn qua đêm. Lãi suất kỳ hạn qua đêm trong tháng 3 có lúc tăng lên hơn 11%. Tại ngày giao dịch cuối tháng 3, lãi suất qua đêm trên thị trường liên ngân hàng đạt 9.57%, tăng 487bps. Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn 1 tuần và 3 tháng vào cuối tháng 3 cũng tăng so với tháng 2. Lãi suất kỳ hạn 1 tuần đạt 8.74%, tăng 218bps so với tháng 2 và lãi suất kỳ hạn 3 tháng đạt 8.39%, tăng 110bps.

### Hoạt động thị trường mở (OMO – tỷ đồng)



Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

### Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

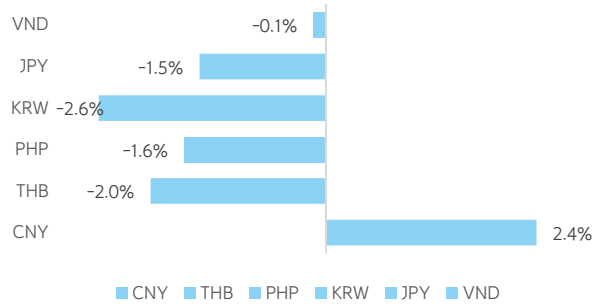
Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do biến động mạnh kể từ khi chiến tranh Iran diễn ra. Tỷ giá tăng 4.6% trong tháng 3; từ 26,280 VND/USD vào cuối tháng 2, tăng lên 27,920 VND/USD trong tháng 3. Tuy nhiên, tỷ giá giảm mạnh dốc xuống trong 2 tuần đầu tháng 4, xuống còn 26,860 VND/USD, tương ứng với mức giảm 3.8%. SBV đã thực hiện các biện pháp để áp lực tỷ giá giảm xuống trong bối cảnh vĩ mô biến động như hiện tại.

### Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

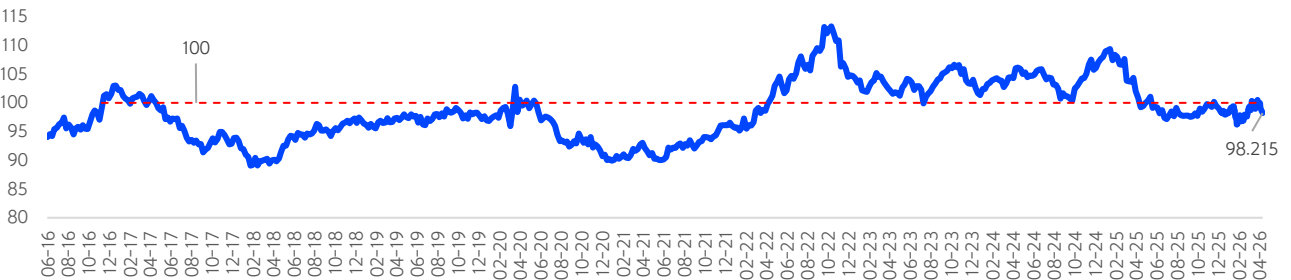
### Biến động YTD các đồng tiền so với USD tính đến 14/4/2026



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam ước tính

DXY tăng trong tháng 3 do chiến tranh Iran, tiến gần đến mốc 100. Tuy nhiên, việc Mỹ và Iran cùng ngồi vào bàn đàm phán để tìm hướng chấm dứt chiến sự giúp cho lo lắng của các nhà đầu tư giảm bớt. DXy đã quay về mốc 98 trong tháng 4.

### DXY Index

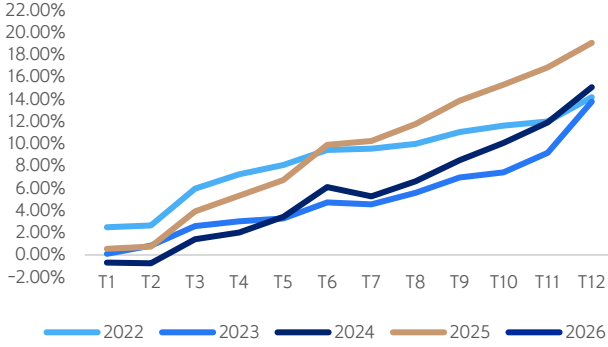


Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

## Thị trường tiền tệ

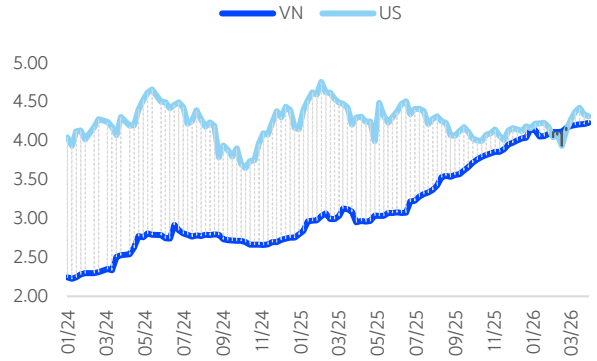
Tăng trưởng tín dụng tháng tháng 1/2026 đạt 1.19% YTD. Lãi suất TPCP kỳ hạn 10 năm (trung bình trúng thầu) đạt mức 4.23% vào ngày 10/4/2026. Lãi suất TPCP Việt Nam đã thu hẹp khoảng cách với lãi suất TPCP Mỹ. Đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến cho tỷ giá không còn biến động tăng mạnh như ở năm trước.

### Tăng trưởng tín dụng



Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

### Lãi suất trung bình đấu thầu TPCP kỳ hạn 10 năm (%)

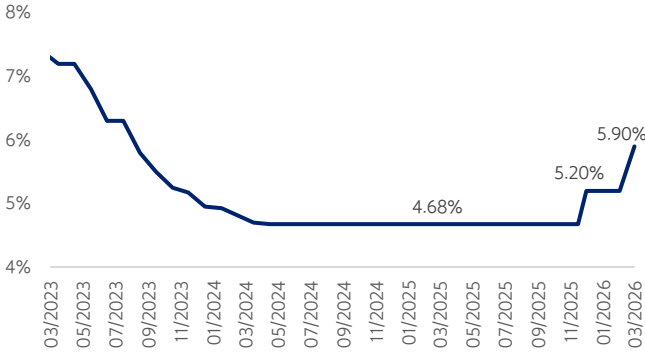


Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất huy động bình quân kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng thương mại nhà nước tăng thêm 70bps trong tháng 3, lên 5.9% vào cuối tháng 3. Lần tăng gần nhất là vào tháng 12/2026 với 52bps từ 4.68% lên 5.2%.

Lãi suất trung bình cho vay và tiền gửi của các tổ chức tín dụng cũng đã bắt đầu tăng trong tháng 3. Lãi suất huy động tiền gửi trung bình trong tháng 3 tăng 40bps, từ 5.75% trong tháng 2 lên 6.05% trong tháng 3. Lãi suất cho vay tăng 30bps từ 8.25% lên 8.55%.

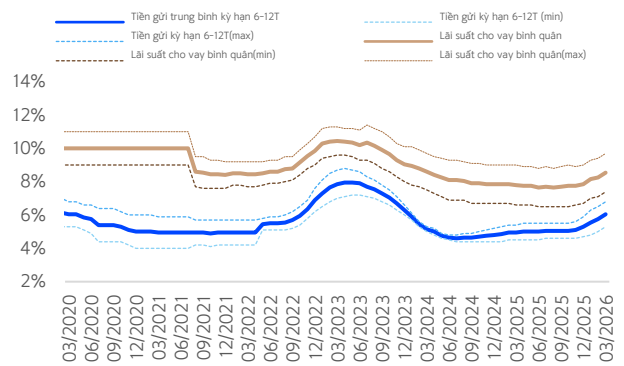
### Lãi suất tiền gửi tại NHTM quốc doanh



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

NHTM quốc doanh: Vietcombank, Agribank, BIDV và Vietinbank

### Lãi suất cho vay – tiền gửi



Nguồn: SBV, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất trung bình là trung bình cộng của lãi suất cao nhất và thấp nhất

## SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang,  
Thu Thiem Ward, Thu Duc City, HCM City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,  
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,  
Hanoi, Vietnam.  
Tel : (84-8) 6299-8000



## Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất kỳ nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

## Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.